TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 97/2020/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 21 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 158/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020, về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1982.
- Ông Ngô Hải Q, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Ngô Hải Q thống nhất thỏa thuận xin được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Ngô Hải Q thống nhất thỏa thuận giao cháu Ngô Hải Q1, sinh ngày 13/7/2019 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Q1 đủ 18 tuổi. Ông Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)*/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/7/2020 cho đến khi cháu Q1 đủ 18 tuổi. Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Trần Thị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Ngô Hải Q tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Ngô Hải Q1, sinh ngày 13/7/2019 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Q1 đủ 18 tuổi. Ông Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)*/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/7/2020 cho đến khi cháu Q1 đủ 18 tuổi. Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Bà H là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con từ ông Q.

Ông Ngô Hải Q không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không bị ai ngăn cản. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

- Về Tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Bà Trần Thị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* bà H đã nộp theo biên lai thu số 0002192, ngày 06/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPH;
- CCTHA dân sự TPH;
- TAND tỉnh HG;
- UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Mỹ Lệ